

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ-TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Kim Thanh và ông Nguyễn Huy Trụ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Minh - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Diệu N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 19, khu Thành Công, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Khu 10, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lưu Chiến T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 19, khu Thành Công, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Chị Ngọc có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Thắng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Lương Diệu N trình bày:

Chị và anh Lưu Chiến T đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 09/11/2016 tại UBND xã Tân Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống thì từ khi chị sinh con cho đến hiện nay chị và các con đều ở bên nhà ngoại tại Khu 10, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, thì thoảng chị mới đưa con về nhà ông bà nội chơi vầy ngày. Đến khoảng giữa năm 2022 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm sống, cách sống, cách nuôi dạy con, vấn đề kinh tế, không ai chịu nhường nhịn nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Khi hai bên xảy ra mâu thuẫn, bố mẹ hai bên đã hòa giải, khuyên bảo tuy nhiên vẫn không khắc phục được mâu thuẫn.

Đến nay chị xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thắng

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lưu Yến Vy, sinh ngày 17/02/2018 và cháu Lưu Minh Huy, sinh ngày 02/01/2020. Hiện nay cả 02 con chung đều do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, lo việc học hành và đang sống cùng với chị tại nhà bố mẹ đẻ chị tại xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Do đó chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Không đề nghị anh Thắng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lưu Chiến T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Lưu Chiến T và chính quyền địa phương thì xác định: Đối với các văn bản tố tụng mà Tòa án đã tổng đạt, gia đình đã thông báo cho anh Thắng biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, tuy nhiên anh Thắng vẫn vắng mặt tại Tòa án các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngọc ly hôn anh Thắng; giao cả 02 con chung cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu; về án phí: Chị Ngọc phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng anh Thắng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án mở phiên tòa lần 2, tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Thắng vẫn tiếp tục vắng mặt mà

không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc và anh Thắng kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Đức (nay là phường Minh Nông), thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Ngọc thì quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng giữa năm 2022 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm sống, cách sống, cách nuôi dạy con, vấn đề kinh tế, không ai chịu nhường nhịn nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Khi hai bên xảy ra mâu thuẫn, bố mẹ hai bên đã hòa giải, khuyên bảo tuy nhiên vẫn không khắc phục được mâu thuẫn.

Do không có lời khai của anh Thắng, Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh Thắng và tại địa phương anh Thắng cư trú thì đều xác định vợ chồng chị Ngọc, anh Thắng có mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân, không ở cùng nhau. Hội đồng xét xử nhận định lời trình bày của chị Ngọc về mâu thuẫn là phù hợp.

Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ngọc yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận. Còn anh Thắng quá trình giải quyết vụ án tuy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho gia đình anh Thắng và gia đình đã thông báo cho anh Thắng tuy nhiên vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc, cũng không có động thái gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng và không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ chị Ngọc và con chung. Do đó xét thấy tình trạng vợ chồng chị Ngọc, anh Thắng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc, cho chị Ngọc được ly hôn anh Thắng.

Về con chung: Chị Ngọc xác nhận có 02 con chung là cháu Lưu Yến Vy, sinh ngày 17/02/2018 và cháu Lưu Minh Huy, sinh ngày 02/01/2020.

Nguyên đơn đề nghị được nuôi cả con chung và cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập, nhà ở hiện nay vẫn ở nhờ nhà bố mẹ đẻ chị, hiện nay chị là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón con đi học, con chung đều đang đi học tại địa phương nơi bố mẹ đẻ chị sinh sống. Anh Thắng không hợp tác làm việc nên không có quan điểm, không cung cấp được tài liệu chứng cứ để đảm bảo được việc nuôi con.

Xét thấy, căn cứ vào tình hình cụ thể của vợ chồng thì hiện nay việc giao cả 02 con chung cho chị Ngọc chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo các quyền lợi mọi mặt của con chung. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho chị Ngọc chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp.

Do chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngọc.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Ngọc trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét,

nếu sau này anh Tuấn có căn cứ yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác
[3]. Về án phí: Chị Ngọc phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Diệu N
- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Diệu N được ly hôn với anh Lưu Chiến T.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Lưu Yến Vy, sinh ngày 17/02/2018 và cháu Lưu Minh Huy, sinh ngày 02/01/2020 cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Thắng không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ngọc tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Ngọc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lương Diệu N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Xác nhận chị Ngọc đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005928 ngày 22/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- UBND Phường Minh Nông;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

